

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 51/2017/HSST

Ngày 29-9-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Thẩm phán Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gọc

Ông Lê Văn Quyến

Ông Phạm Hiến

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hùng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Chánh T (B), sinh năm 1993 tại TP.Hồ Chí Minh; HKTT: tổ 10, khu phố Ph, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: tổ 5, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12, Nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Minh C (chết) và bà Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1972; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/06/2015 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Ông Nguyễn Hoàng P – Luật sư Văn phòng luật sư S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chánh T.

Địa chỉ: ấp 11A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Người bị hại: Ông Bùi Qu Th (tên gọi khác: Bùi Th Qu. Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Th Qu:

Bà Trần Thị C, sinh năm 1940; Vắng mặt

Địa chỉ: số 12803 – 145 Ave Ed, Al, T6V 1C6 Canada.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị C:

Ông Nguyễn Tr, sinh năm 1983; Có mặt.

Địa chỉ: số 19b C B, phường N, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Bà Phạm Thanh T, sinh năm 1968; Vắng mặt.

Địa chỉ: số 155 Southliverpool RD Green Valey 8168

Địa chỉ liên hệ: 13 C, phường P, TP.B, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại Bùi Th Qu:

Ông Nguyễn Thành C\, Luật sư Công ty luật TNHH Đ, thuộc Đoàn luật sư TP. Hồ Chí Minh. Có mặt.

Địa chỉ: số 19B CB, phường N, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1972; Có mặt

Địa chỉ: tổ 5, khu phố Ph, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 21/6/2015, Nguyễn Chánh T (B) và ông Bùi Th Qu (tên thường gọi là Bùi Qu Th, sinh ngày 16 tháng 03 năm 1968, (bút lục số 359), là người Việt Nam có quốc tịch Hoa Kỳ, có 02 hộ chiếu Úc (bút lục số 372, 381), là em họ của bà Bùi Thị Ngọc T) và T (gọi ông Th bằng cậu) cùng đi uống cà phê tại quán H T ở khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Trong lúc ngồi uống cà phê thì ông Th có lời răn dạy T: “nếu con còn ăn chơi, thì mẹ con phải đi làm để nuôi con”, T nói lại: “con không còn tụ tập ăn chơi nữa, con bỏ hàng đá đã được hơn một năm rồi”. Ông Th nói đi nói lại nhiều lần, nhưng T không có phản ứng gì, mà chỉ bức tức trong lòng vì ông Th không những xúc phạm T mà còn xúc phạm cả mẹ T, nên T kêu ông Th chở về nhà. T và ông Th vào lầu một thay quần áo được một lúc thì bà T kêu T và ông Th lên lầu hai để bà T dọn lầu một. T và ông Th đi lên lầu hai, T ngồi ở ghế còn ông

Th ngồi trên giường của bà T, ông Th tiếp tục có lời răn dạy quá mức, nên T bực tức và cãi lại ông Th, rồi T bỏ đi xuống lầu một, khi T bước xuống cầu thang thì gặp bà T đi lên lầu hai, T vào lầu một ngồi uống nước được khoảng 5 phút thì T đi lên lầu hai để vệ sinh cá nhân (vì phòng lầu một không có nhà vệ sinh), T thấy ông Th vẫn đang ngồi trên giường, nhưng đèn trong phòng đã tắt, chỉ có ánh đèn trên bàn thờ phật, T nghi ngờ ông Th quan hệ bất chính với bà T cùng với sự bực tức vì lời răn dạy quá mức của ông Th trước đó nên T tức giận quay xuống phòng ngủ của T ở lầu một lấy 01 con dao rựa, đi lên lầu hai vào phòng ngủ của bà T, T đứng ở cuối giường còn ông Th ngồi trên giường đối diện với T, tức thì T giơ dao lên chém liên tiếp nhiều cái trúng vào tay, chân và người ông Th, ông Th nói “cậu xin lỗi”, nhưng T vẫn đưa dao lên chém vào người ông Th. Lúc này, bà T ngồi dưới nền nhà nói “B ơi đừng chém cậu Th nữa, cậu Th chết”, nên T thôi không chém ông Th. T đi đến cửa ra vào phòng ngủ bật công tắc, điện sáng, T nhìn thấy ông Th ngồi trên giường tay trái cầm tay phải (vì tay phải bị gãy), còn quần đùi đã bị tụt xuống giữa đùi, tưởng ông Th đã quan hệ bất chính với bà T, nên T tức giận cầm dao đập phần cán dao trúng vào tay trái bà T, bà T kêu T đi gọi người đến đưa ông Th đi cấp cứu. T cầm dao mang xuống để trước phòng ngủ của mình, rồi T đi đến nhà anh Bùi Ngọc K kêu tới nhà T và T gọi xe taxi đưa ông Th đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thị xã B, nhưng ông Th đã tử vong. Còn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B bắt khẩn cấp giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước điều tra, xử lý theo thẩm quyền (bút lục số 535 – 544, 648 - 656).

Ngày 22/6/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi (bút lục số 42 - 47).

Ngày 23/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước tiến hành thực nghiệm điều tra tại hiện trường, cho Nguyễn Chánh T diễn lại một số hành vi như địa điểm lấy dao, tư thế bị hại ngồi, động tác chém ông Th (bút lục số 639 - 640).

Tại bản giám định pháp y về hóa pháp số 272/265/298/2015/HP ngày 01/7/2015 của Phân viện pháp y Quốc gia tại TP Hồ Chí Minh (bút lục số 58) kết luận trong mẫu máu và nước tiểu của Nguyễn Chánh T:

1. Không tìm thấy ethanol, methanol trong máu.
2. Không tìm thấy các chất ma túy và các chất lạm dụng như ma túy thường gặp kể trên.

Tại bản giám định pháp y về hóa pháp số 274/267/300/2015/HP ngày 02/7/2015 của Phân viện pháp y Quốc gia tại TP Hồ Chí Minh (bút lục số 53) kết luận trong mẫu

phủ tạng và máu mang tên Bùi Th Qu, sinh năm 1968, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước gửi tới giám định ngày 26/6/2015:

1. Có tìm thấy ethanol với hàm lượng 28,84 mg trong 100 ml máu.
2. Không tìm thấy các chất độc thường gặp kể trên.

Tại bản giám định số 204/2015/GDPY ngày 14/7/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (bút lục số 48 - 49) kết luận: Bùi Th Qu, sinh năm 1968 bị vật sắc tác động (chém) nhiều lần vào tay, chân gây đứt cơ xương và mạch máu, gây sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong. Tại thời điểm tử vong nạn nhân có nồng độ ethanol trong máu thấp với hàm lượng 28,84 mg trong 100ml máu.

Tại bản giám định số 1934/C54B ngày 20/7/2015 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 51) kết luận: Phân tích gen (ADN) theo hệ Identifiler từ mẫu cơ trong phần ngón tay ghi thu ngày 23/6/2015 tại Bệnh viện đa khoa thị xã B cho thấy kiểu gen này trùng với kiểu gen của nạn nhân Bùi Th Qu.

Tại bản giám định số 875/C54B ngày 11/4/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 61) kết luận: Trên chiếc quần đùi gửi giám định có dính máu người. Giám định gen (ADN) từ mẫu máu này cho kiểu gen trùng với kiểu gen của Bùi Th Qu có trong kết luận giám định số 1934/C54B ngày 20/7/2015 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản giám định pháp y trên hồ sơ số 25/2016/TgT ngày 13/5/2016 của Trung tâm giám định y khoa – Pháp y tỉnh Bình Phước (bút lục số 63 - 65) kết luận:

1. Các tổn thương trên tử thi Bùi Th Qucó đặc điểm phù hợp đặc điểm của tổn thương do vật sắc nhọn gây ra.

Với đặc điểm của con dao rựa cơ quan trung cầu cung cấp: Khi tác động bằng lưỡi dao vào cơ thể có thể gây ra những tổn thương tương tự như những tổn thương trên.

2. Với tư thế và vị trí của bị hại và bị can (bị hại nằm trên giường, bị can đứng dưới đất cầm rựa chém bị hại) thì có thể gây ra được những tổn thương trên cơ thể của bị hại.

3. Với vị trí và đặc điểm của vết thương sau đùi trái của nạn nhân: Không có cơ sở kết luận nạn nhân có mặc hay không mặc quần đùi.

Tại bản giám định pháp y trên hồ sơ số 203/2017/TgT ngày 30/8/2017 của Trung tâm giám định y khoa – Pháp y tỉnh Bình Phước (bút lục số 645 - 647) kết luận:

1. Con dao rựa (vật chứng gửi giám định) khi tác động bằng lưỡi rựa vào cơ thể có thể gây ra được những tổn thương tương tự như những tổn thương trên cơ thể nạn

nhân Bùi Th Qu; Căn cứ kết quả thực nghiệm điều tra: Tư thế, động tác chém của Nguyễn Chánh T có thể gây ra được những tổn tích trên cơ thể của nạn nhân Bùi Th Qu.

Vật chứng vụ án: 01 con dao rựa, Cơ quan điều tra đã khám xét tại nhà bà T, nhưng không thu hồi được (bút lục số 08).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình nạn nhân Bùi Th Qu yêu cầu bồi thường 361.686.787đ tiền chi phí mai táng, tiền đi lại và tiền cấp dưỡng cho bà Trần Thị C (mẹ của bị hại) mỗi tháng 6.681.000đ, bà T là mẹ của bị can T nộp 30.000.000đ để bồi thường (bút lục số 421- 422, 532).

Tại bản cáo trạng số 34/Ctr-VKS-P1 ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Chánh T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng số 34/Ctr-VKS-P1 ngày 05 tháng 9 năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Chánh T phạm tội “Giết người”, áp dụng khoản 2 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 7 đến 8 năm tù, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi do nghi ngờ ông Th quan hệ bất chính với mẹ bị cáo và bức tức vì bị ông Th răn dạy nên bị cáo đã có hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào người ông Th, làm ông Th tử vong.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Nguyễn Hoàng P thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật và cho rằng: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu thực hiện hành vi phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại, gia đình bị cáo là gia đình có công cách mạng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của cơ quan pháp luật. Bị cáo nhất thời phạm tội do hiểu lầm và một phần bức xúc do bị xúc phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không thống nhất với đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với tính chất côn đồ. Đề nghị, xử bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự với mức án phù hợp hành vi bị cáo phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Ngọc T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 30.000.000đ thay bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuy có thông cung nhưng sau đó đã thừa nhận và khai lại đúng như hành vi mà bị cáo đã thực hiện, không ai ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo về cơ bản phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ được xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào tối ngày 21/6/2015 Nguyễn Chánh T lên phòng ngủ của bà Bùi Thị Ngọc T tại khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước thì thấy ông Bùi Th Qu (Bùi Qu Th) là em họ của bà T đang ngồi trên giường, trong phòng chỉ có ánh đèn trên bàn thờ phật nên T nghĩ rằng ông Th và bà T vừa có quan hệ bất chính, cùng với sự bức tức trước đó do bị ông Th răn dạy nên T quay xuống lầu lấy dao rựa lên chém liên tiếp vào tay, chân, người ông Th làm ông Th tử vong.

Hành vi dùng dao rựa chém nhiều nhất vào tay, chân ông Th gây đứt cơ xương và mạch máu, gây sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội giết người theo Điều 93 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng chỉ vì bức tức do bị ông Th răn rầy với những lời lẽ quá mức và do nghi ngờ ông Th với mẹ bị cáo có quan hệ bất chính nên bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào người ông Th, tước đi mạng sống của người bị hại. Đáng lẽ ra, khi lên đến phòng, thấy

ông Th ngồi ở giường bà T, trong khi trong phòng chỉ có ánh đèn của bàn thờ phật thì bị cáo phải làm rõ nguyên nhân nhưng bị cáo không tìm hiểu mà dùng dao chém nhiều nhát vào người bị hại mặc cho người bị hại nói xin lỗi nhưng bị cáo vẫn tiếp tục chém, chỉ khi mẹ bị cáo kêu lên “B ơi đừng chém cậu Th nữa, cậu Th chết” thì bị cáo mới dừng việc chém người bị hại. Như vậy, bị cáo thực hiện hành vi đến cùng nhằm tước đoạt đi mạng sống của người bị hại thể hiện tính côn đồ, hung hãn. Hành vi và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự là không chính xác, chưa đánh giá đúng tính chất khách quan hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4]. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm tính mạng là quyền sống của người bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng chỉ vì bức tức khi bị người bị hại răn dạy và hiểu lầm người bị hại có quan hệ bất chính với mẹ bị cáo mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình. Hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cần phải xử một mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần thiệt hại mà bị cáo đã gây ra, gia đình bị cáo là gia đình có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, để thể hiện sự khoan hồng của chính sách pháp luật và để bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội, cần áp dụng thêm Điều 47 khi lượng hình.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại với bị cáo thống nhất bồi thường các khoản chi phí như sau: Chi phí mai táng là 111.350.000đ; chi phí đi lại 250.336.000đ; tiền tổn thất tinh thần và cấp dưỡng bà Trần Thị C (mẹ ruột của người bị hại) 130.000.000đ, tổng cộng là 491.686.000đ. Khấu trừ 30.000.000đ đã khắc phục, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 461.686.000đ là phù hợp, cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của người bị hại.

Đối với số tiền 30.000.000đ bà T thay bị cáo bồi thường, bà T không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét.

[6].Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là có căn cứ, được chấp nhận.

[7]. Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri 357174068680604, số sim 0917303040 của bị cáo Nguyễn Chánh T không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 tấm ga nệm màu vàng hoa văn có kích thước 1,96 x1,54m, 01 quần đùi màu trắng dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, trên quần có chữ NYNA; 01 quần Jean (loại quần lửng) dính nhiều máu không có vết đứt rách; 01 quần thun màu đen ngắn bó sát (quần mặc bên trong áo đầm); 01 áo đầm bằng vải thun có bông màu hồng và xanh; 01 con dao rựa dài 76cm lưỡi bằng kim loại dài 26cm, cán bằng tre (một đầu bọc kim loại) dài 50cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao rựa 6,5cm, lưỡi cong, mũi bằng, một lưỡi sắc; 01 quần đùi màu trắng có kích thước chiều dài từ lưng quần đến gấu quần là 44cm, ống quần rộng 32cm; 01 quần jean màu xanh có kích thước chiều dài từ lưng quần đến gấu quần là 53cm, ống quần rộng 24cm; 01 áo khoác dài tay (dạng áo mưa) màu cam – đen dưới trong cổ áo có chữ “Team Australia”; 01 ga nệm màu hồng chấm trắng có kích thước 1,6x2,0m, dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, cách góc nệm gần nhất 80cm có vết đứt vải dài 8,6cm bờ mép sắc gọn, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8].Về án phí : Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chánh T (B) phạm tội “Giết người”.

[2]. *Về hình phạt:* Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh T 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/6/2015

[3]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 591, 593 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, buộc bị cáo Nguyễn Chánh T (B) tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trần Thị C số tiền 461.686.000đ (bốn trăm sáu mươi một triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

Đối với số tiền 30.000.000đ bà T thay bị cáo bồi thường, bà T không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chánh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri 357174068680604, số sim 0917303040.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

- 01 tấm ga nệm màu vàng hoa văn có kích thước 1,96 x1,54m,
- 01 quần đùi màu trắng dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, trên quần có chữ NYNA.
- 01 quần Jean (loại quần lửng) dính nhiều máu không có vết đứt rách.
- 01 quần thun màu đen ngắn bó sát (quần mặc bên trong áo đầm).
- 01 áo đầm bằng vải thun có bông màu hồng và xanh.
- 01 con dao rựa dài 76cm lưỡi bằng kim loại dài 26cm, cán bằng tre (một đầu bọc kim loại) dài 50cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao rựa 6,5cm, lưỡi cong, mũi bằng, một lưỡi sắc.
- 01 quần đùi màu trắng có kích thước chiều dài từ lưng quần đến gấu quần là 44cm, ống quần rộng 32cm.

- 01 quần jean màu xanh có kích thước chiều dài từ lưng quần đến gấu quần là 53cm, ống quần rộng 24cm.

- 01 áo khoác dài tay (dạng áo mưa) màu cam – đen dưới trong cổ áo có chữ “Team Australia”.

- 01 ga nệm màu hồng chấm trắng có kích thước 1,6x2,0m, dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, cách góc nệm gần nhất 80cm có vết đứt vải dài 8,6cm bờ mép sắc gọn.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo :

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Chánh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Chánh T phải chịu 11.542.150 đồng (mười một triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn một trăm năm mươi đồng) và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Viết Hùng
Đã ký